



ĐỀ 4	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn NGỮ VĂN LỚP 7 <i>Thời gian: 90 phút</i>
-------------	--

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN : (2 ,0 đ) - Thời gian làm bài 10 phút

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: Câu thơ nào (trong bài Cảnh khuya của Hồ Chí Minh) viết chưa chính xác ?

- A. Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
- B. Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
- C. Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
- D. Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Câu 2: Văn bản nào dưới đây được viết theo thể tùy bút ?

- A. Cuộc chia tay của những con búp bê(Khánh Hoài)
- B. Công trường mở ra (Lí Lan)
- C. Mẹ tôi (A-mi-xi)
- D. Một thứ quà của lúa non: Cốm (Thạch Lam)

Câu 3: Văn bản nào dưới đây có nội dung thể hiện sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương xứ sở ?

- A. Cảnh khuya (Hồ Chí Minh)
- B. Rằm tháng giêng (Hồ Chí Minh)
- C. Tiếng gà trưa (Xuân Quỳnh)
- D. Mùa xuân của tôi (Vũ Bằng)

Câu 4: Trong các từ sau đây, từ nào là từ ghép?

- A. nghiêng ngã
- B. máu mếu
- C. liêu xiêu
- D. bần bật



Câu 5: Tiếng **thiên** trong từ Hán Việt nào dưới đây có nghĩa là **trời** ?

- A. thiên lí mã
- B. thiên tai
- C. thiên niên kỉ
- D. thiên đô

Câu 6: Hai câu thơ sau sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì ?

" Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà ".

(Cảnh khuya - Hồ Chí Minh)

- A. so sánh, nhân hóa
- B. điệp ngữ, nhân hóa
- C. so sánh, điệp ngữ
- D. chơi chữ, điệp ngữ

Câu 7: Dòng nào dưới đây có sử dụng quan hệ từ ?

- A. Lá lành đùm lá rách.
- B. Nhai kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.
- C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- D. Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

Câu 8. Dòng nào sau đây nêu đúng nhất về văn bản biểu cảm ?

- A. Những văn bản viết bằng thơ .
- B. Những tác phẩm kể lại một câu chuyện cảm động .
- C. Các tác phẩm thuộc thể thơ và tùy bút .
- D. Những văn bản thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả .

II - PHẦN TƯ LUẬN : (8,0 đ) - Thời gian làm bài 80 phút

Câu 1: (1,0 đ) Chép lại bài thơ *Bánh trôi nước* (Hồ Xuân Hương).

Câu 2: (2,0 đ) Đọc bài ca dao sau rồi thực hiện yêu cầu bên dưới:

Bà già đi chợ Cầu Đông



Bói xem một quẻ lấy chồng lợi (1) chăng ?

Thầy bói xem quẻ nói rằng:

Lợi (2) thì có lợi (3) nhưng rằng không còn.

- Giải thích nghĩa của từ lợi (1); lợi (2) và lợi (3).
- Chỉ ra phép tu từ trong bài ca dao trên và nêu tác dụng.

Câu 3: (5,0 đ) Viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về một loài hoa mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN : (2,0 đ) Mỗi câu đúng đạt 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Kết quả	B	D	D	A	B	C	D	D

II - PHẦN TỰ LUẬN : (8,0 đ)

Câu 1: (1,0đ) Học sinh chép đúng bài thơ . (Mỗi câu đúng được 0,25 đ ; sai một từ xem như sai cả câu ; sai 3 lỗi chính tả - 0,25 đ)

Câu 2: (2,0đ)

a) Giải thích nghĩa (1.0đ)

- Lợi (1) : là cái có ích, đem lại việc tốt đẹp cho con người.

- Lợi (2), lợi (3): phần thịt bao giữ xung quanh chân răng

b) Bài ca dao dùng nghệ thuật chơi chữ bằng cách sử dụng từ đồng âm, tạo ra câu chuyện nực cười: Bà lão răng không còn mà tính đến chuyện lấy chồng (1.0đ)

Câu 3: (5,0 đ)

1) Yêu cầu : Học sinh viết một văn bản biểu cảm có kết hợp các yếu tố tự sự và miêu tả . Bài viết phải có bố cục rõ ràng ; không mắc lỗi diễn đạt , dùng từ , đặt câu ...

2) Tiêu chuẩn cho điểm :

Hava MATH

A) Mở bài: (0,5 đ) Nêu loài hoa và lý do mà em yêu thích loài hoa đó.

B) Thân bài: (4,0 đ) Học sinh bày tỏ tình cảm, ý nghĩ của mình về một loài hoa mà mình yêu thích (có kết hợp kể và miêu tả) .

- Loài hoa ấy có những nét đặc biệt gì đáng quý, những đặc điểm gợi cảm nào?
- Loài hoa ấy trong cuộc sống của con người ra sao ?
- Loài hoa đó đã gợi cho em những kỉ niệm gì ?
- Những biểu hiện của tình yêu đối với loài hoa ấy .

C) Kết bài: (0,5 đ) Khẳng định tình yêu của em đối với loài hoa đó.

* **Chú ý:** Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn, giáo viên cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài làm sáng tạo.

Hết